

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
Số: 04/2004/QĐ-BGTVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình an ninh hàng không dân dụng Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 1991 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 1995;

Căn cứ Nghị định số 11/2000/NĐ-CP ngày 03/5/2000 của Chính phủ ban hành Quy chế bảo đảm an ninh hàng không dân dụng;

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 4/4/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 267/2003/QĐ-Ttg ngày 19/12/2003 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Chương trình an ninh hàng không dân dụng Việt Nam".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo. Bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Đã ký)

Đào Đình Bình

CHƯƠNG TRÌNH

An ninh hàng không dân dụng Việt Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2004/QĐ-BGTVT ngày 19 tháng 3 năm 2004
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Chương 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích của Chương trình

Chương trình an ninh hàng không dân dụng Việt Nam được ban hành nhằm phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn kịp thời và đấu tranh hiệu quả chống lại các hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng; duy trì việc khai thác an toàn và hiệu quả của các cảng hàng không, các chuyến bay quốc tế, nội địa của các hãng hàng không Việt Nam và nước ngoài bay qua vùng trời và vùng thông báo bay do Việt Nam quản lý và điều hành, bay đi, bay đến các cảng hàng không dân dụng của Việt Nam.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Chương trình này quy định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân và việc thực hiện các quy trình, thủ tục, biện pháp bảo đảm an ninh hàng không dân dụng.
- Chương trình này áp dụng đối với:

a) Hoạt động hàng không dân dụng do các tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam và hoạt động hàng không dân dụng do các tổ chức, cá nhân Việt Nam thực hiện ngoài lãnh thổ Việt Nam, nếu pháp luật của nước sở tại không có quy định khác.

b) Hoạt động của tàu bay công vụ Nhà nước nhằm mục đích dân dụng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Chương trình này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "*Bưu phẩm*" bao gồm thư, bưu thiếp, ấn phẩm, học phẩm cho người mù và gói nhỏ được nhận gửi, chuyển, phát theo quy định pháp luật về bưu điện.

2. "*Bưu kiện*" là vật phẩm, hàng hoá được nhận gửi, chuyển, phát theo quy định pháp luật về bưu điện.

3. "*Cảng hàng không*" là một tổ hợp công trình bao gồm sân bay, nhà ga và trang bị, thiết bị, công trình mặt đất cần thiết khác được sử dụng cho tàu bay đi và đến, thực hiện dịch vụ vận chuyển hàng không.

4. "*Chất nguy hiểm*" là những chất có thể trực tiếp gây thiệt hại hoặc có thể được sử dụng để gây nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của người hoặc an toàn của tàu bay đang bay.

5. "*Chuyến bay chuyên cơ*" là chuyến bay của Việt Nam hoặc nước ngoài được sử dụng hoàn toàn riêng biệt hoặc kết hợp vận chuyển thương mại và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc thông báo theo quy định phục vụ chuyên cơ.

6. "*Công cụ hỗ trợ*" gồm các loại roi cao su, roi điện, gậy điện, găng tay điện; lựu đạn cay; súng bắn hơi cay, ngạt, độc, gây mê; bình xịt hơi cay, hơi ngạt, hơi độc, gây mê, súng bắn đạn nhựa, cao su; súng bắn laze, súng bắn đinh, súng bắn từ trường; còng tay số 8 bằng kim loại, còng tay bằng dây nhựa và các loại công cụ hỗ trợ khác.

7. "*Đe dọa đánh bom*" là việc cung cấp thông tin dưới bất kỳ hình thức nào nhằm đe dọa cài, đặt bom hoặc bất kỳ vật liệu nổ nào trên tàu bay hoặc tại cảng hàng không hoặc bất kỳ nơi nào diễn ra hoạt động hàng không dân dụng.

8. "*Đồ vật nguy hiểm*" là những vật trực tiếp đe dọa hoặc có thể sử dụng để đe dọa tính mạng, sức khỏe của người hoặc an toàn của tàu bay đang bay.

9. "*Đồ vật phục vụ trên tàu bay*" là tất cả các đồ vật được chuẩn bị để dùng hoặc bán trên tàu bay và suất ăn phục vụ trong thời gian tàu bay đang bay.
10. "*Giấy phép hoạt động của phương tiện*" là giấy phép do cơ quan có thẩm quyền của ngành hàng không dân dụng cấp cho các phương tiện hoạt động hoặc được phép ra, vào cảng hàng không hoặc các khu vực hạn chế khác.
11. "*Hàng hoá*" là tài sản được chuyên chở trên tàu bay mà không phải bưu phẩm, bưu kiện hay hành lý.
12. "*Hành lý*" là tài sản của hành khách hoặc tổ bay được chuyên chở bằng tàu bay theo thoả thuận với người khai thác tàu bay.
13. "*Hành lý xách tay*" là hành lý được hành khách hoặc thành viên tổ bay mang theo người lên tàu bay và do hành khách hoặc thành viên tổ bay đó bảo quản trong thời gian tàu bay đang bay.
14. "*Hành lý ký gửi*" là hành lý được đưa lên tàu bay nhưng trong thời gian tàu bay đang bay hành khách hoặc thành viên tổ bay có hành lý không bảo quản.
15. "*Hành lý vô thừa nhận*" là hành lý không được hành khách hoặc thành viên tổ bay nhận.
16. "*Hành khách, hàng hoá quá cảnh*" là hành khách hoặc hàng hoá xuất phát từ một cảng hàng không của một quốc gia để tới một cảng hàng không của một quốc gia khác nhưng tạm dừng tại một cảng hàng không của Việt Nam.
17. "*Hành khách, hành lý nối chuyến*" là hành khách, hành lý tham gia trực tiếp vào ít nhất là hai chuyến bay khác nhau trong hành trình.
18. "*Hành vi can thiệp bất hợp pháp*" là hành vi cố ý hoặc vô ý gây nguy hại hoặc có thể gây nguy hại cho an toàn của hoạt động hàng không dân dụng, bao gồm một trong các hành vi sau:
- a) Dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực chiếm đoạt tàu bay hoặc giành quyền kiểm soát tàu bay;
 - b) Phá hủy tàu bay đang khai thác; gây hư hỏng hay đặt các thiết bị, các chất liệu lên tàu bay dẫn đến tàu bay không hoạt động được hoặc có thể bị uy hiếp an toàn khi bay;

c) Phá hủy hoặc gây hư hại các phương tiện điều hành bay hoặc kiểm soát bất hợp pháp hoạt động của các phương tiện đó dẫn đến uy hiếp an toàn của tàu bay đang bay;

d) Thông báo các thông tin sai gây ảnh hưởng đến an toàn của tàu bay đang bay;

đ) Phá hủy hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho các công trình, trang thiết bị cảng hàng không làm ngưng trệ việc cung cấp dịch vụ cho các tàu bay đang khai thác tại đó và uy hiếp an toàn cảng hàng không.

19. "*Kiểm tra, giám sát an ninh hàng không dân dụng*" là việc nhân viên an ninh hàng không dân dụng thực hiện các biện pháp nhằm phát hiện và ngăn ngừa việc mang, cài, đặt, cất giấu vũ khí, chất nổ, đồ vật, chất nguy hiểm để thực hiện hoặc có thể thực hiện hành vi can thiệp bất hợp pháp đối với tàu bay, trung tâm điều hành bay, cơ sở phục vụ hoạt động bay hoặc đối với hoạt động hàng không dân dụng tại các cảng hàng không, sân bay; phát hiện và ngăn ngừa người, phương tiện vào khu vực hạn chế, lên tàu bay trái pháp luật.

20. "*Kiểm tra trực quan*" là một biện pháp kiểm tra an ninh bằng tay, bằng mắt và các giác quan khác đối với người, hành lý xách tay, hành lý ký gửi, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hoá.

21. "*Kiểm tra an ninh tàu bay*" là việc kiểm tra khu vực bên trong của một tàu bay nơi hành khách có thể đã tiếp cận và việc kiểm tra khoang tàu bay với mục đích tìm kiếm những vật nghi ngờ, vũ khí, chất nổ hoặc những thiết bị nguy hiểm khác.

22. "*Kho hàng hóa*" là khu vực tiếp nhận hoặc trả hàng hóa vận chuyển bằng tàu bay dân dụng.

23. "*Khu vực hạn chế*" là khu vực của cảng hàng không, công trình, hoặc khu lắp đặt trang thiết bị mà việc ra, vào và hoạt động tại đó phải tuân thủ những quy định của cơ quan có thẩm quyền và được kiểm tra, giám sát an ninh hàng không dân dụng.

24. "*Khu vực cách ly*" là khu vực hạn chế dành cho hành khách chờ lên tàu bay và hành lý xách tay của họ đã qua kiểm tra an ninh hàng không dân dụng.

25. "*Khu bay*" là khu vực hạn chế bao gồm sân đỗ tàu bay, đường cất - hạ cánh, đường lăn, lề bảo hiểm và các công trình, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động bay ở